

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng phương pháp chấm điểm. E-HSĐT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Stt	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật thi công	45	33,75
1.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng cho gói thầu: <ul style="list-style-type: none"> - Có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị đề xuất cho gói thầu tuân thủ đầy đủ nội dung theo biểu mẫu tại Mục III Chương V E-HSMT. - Nhà thầu phải cam kết vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng trong gói thầu phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tuân thủ thiết kế. - Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thể hiện các đặc tính kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị mà nhà thầu đề xuất. 	5	5
-	<i>E-HSĐT đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị đề xuất cho gói thầu tuân thủ đầy đủ nội dung theo biểu mẫu tại Mục III Chương V E-HSMT . - Tất cả vật tư, vật liệu đề xuất đáp ứng đủ các thông số kỹ thuật, tính năng kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế; - Nhà thầu có cam kết vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng trong gói thầu phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tuân thủ thiết kế. - Nhà thầu có cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thể hiện các đặc tính kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị mà nhà thầu đề xuất (trừ vật liệu là cát, đá bê tông, xi măng, thép). 	5	
-	<i>E-HSĐT được coi là không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (0 điểm) nếu thuộc 01 trong các trường hợp sau:</i>	0	

Stt	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	<ul style="list-style-type: none"> - Có ≥ 01 loại vật tư, vật liệu, thiết bị không đáp ứng yêu cầu chất lượng thiết kế hoặc có tính năng, thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế; - Không có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị đề xuất cho gói thầu theo biểu mẫu tại Mục III Chương V E-HSMT hoặc có bảng danh mục nhưng không tuân thủ đầy đủ nội dung theo yêu cầu tại Mục III Chương V E-HSMT; - Không có cam kết vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng trong gói thầu đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tuân thủ thiết kế. - Nhà thầu không cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thể hiện các đặc tính kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị mà nhà thầu đề xuất (trừ vật liệu là cát, đá bê tông, xi măng, thép). 		
1.2	<p>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu được đánh giá là đạt 100% số điểm từng nội dung chi tiết khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: <p>Có bản vẽ và thuyết minh giải pháp tổ chức thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi (bản vẽ biện pháp thi công cho từng công việc được thể hiện phù hợp với hồ sơ thiết kế công trình, không được thể hiện ở dạng điển hình không gắn với thiết kế công trình); đúng quy trình, quy phạm và yêu cầu kỹ thuật của công trình, thể hiện chi tiết các bước tiến hành, các nguồn lực phục vụ cho công tác thi công bao gồm: việc bố trí máy móc thiết bị thi công; huy động vật tư vật liệu; huy động nhân lực phù hợp với tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Về thiết bị phục vụ thi công: Nêu rõ được số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật cho từng loại thiết bị dự kiến huy động; * Về vật tư phục vụ thi công: Nêu rõ được số lượng, đặc tính kỹ thuật của vật tư phục vụ thi công cho từng công tác thi công chính; 	25	18,75

Stt	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	* Về nhân lực (công nhân) phục vụ thi công: Có danh sách công nhân thể hiện số lượng, chuyên môn dự kiến huy động cho các công tác chính theo yêu cầu tại điểm b mục này.		
a	Công tác chuẩn bị khởi công	4	
b	Công tác thi công xây lắp, gồm các phần chính:	21	
-	<i>Thi công phá dỡ các hạng mục hiện trạng theo danh mục công việc nêu tại Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT</i>	7	
-	<i>Thi công cải tạo phần kiến trúc, hoàn thiện theo danh mục công việc nêu tại Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT</i>	7	
-	<i>Thi công cải tạo phần hệ thống điện và lắp đặt thiết bị điện theo danh mục công việc nêu tại Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT</i>	7	
1.3	Tổ chức mặt bằng công trường: - <i>Bố trí tổng mặt thi công trường từng giai đoạn, trong đó thể hiện đầy đủ vị trí hàng rào tạm ngăn cách mặt bằng thi công với khu vực xung quanh; bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, khu vực văn phòng, nhà tạm cho điều hành thi công, khu vực đặt nhà kho, tập kết vật liệu rời, tập kết thiết bị thi công, giao thông nội bộ, nhà vệ sinh. Tổng mặt bằng thi công phải phù hợp với hồ sơ thiết kế công trình và hiện trạng của dự án;</i> - <i>Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công;</i> - <i>Giải pháp bố trí chỗ ở cho công nhân.</i>	8	
1.4	Giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn, hạn chế tối đa sự ảnh hưởng đến quá trình làm việc của cán bộ nhân viên Trung tâm trong suốt quá trình thi công	5	
1.5	Hệ thống tổ chức:	2	
	Nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý	2	

Stt	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình. Ghi chú: đối với nhà thầu Liên danh phải phù hợp với công việc đảm nhận		
2	Biện pháp tổ chức thi công để phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	10	7,5
-	<i>Chuẩn bị thi công xây lắp</i>	2	
-	<i>Công tác cung ứng vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị phục vụ thi công</i>	2	
-	<i>Tổ chức lao động</i>	2	
-	<i>Tổ chức kiểm tra chất lượng</i>	2	
-	<i>Tổ chức quản lý hiện trường trong toàn bộ thời gian thi công</i>	2	
3	Tiến độ thi công	10	7,5
3.1	Nội dung của hồ sơ về tiến độ thi công	5	
-	<i>Có Bảng tiến độ thi công đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: + Thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc chính. Trong mỗi hạng mục thể hiện chi cho từng công việc theo trình tự thi công, khu vực thi công, đảm bảo tính tuần tự, liên tục của công việc, hạng mục theo quy trình thi công. Mỗi công việc trong bảng tiến được được thể hiện thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành. + Thể hiện thời gian từ khi khởi công đến khi kết thúc hợp đồng. + Thời gian thực hiện thể hiện theo ngày/tuần.</i>	2	
-	<i>Có Biểu đồ cung ứng vật tư, vật liệu chính cho thi công phù hợp với bảng tiến độ thi công các công việc</i>	1	
-	<i>Có Biểu đồ nhân lực phù hợp với bảng tiến độ thi công các công việc</i>	1	
-	<i>Có Biểu đồ huy động thiết bị phục vụ thi công phù hợp với bảng tiến độ thi công các công việc</i>	1	
3.2	Tính hợp lý và khả thi	5	

Stt	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
-	<i>Các công tác thi công đảm bảo tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn áp dụng cho thi công xây dựng công trình.</i>	2	
-	<i>Tiến độ thi công đã lập phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công đã trình bày, phù hợp các thiết bị thi công đã lựa chọn.</i>	2	
-	<i>Đảm bảo thời gian thi công công trình ngắn hơn hoặc bằng thời gian thực hiện gói thầu được quy định trong HSMT. Trường hợp Nhà thầu đề xuất thời gian thi công công trình vượt quá thời hạn hoàn thành được quy định trong E-HSMT thì tiến độ thi công của Nhà thầu được đánh giá là 0 điểm, E-HSĐT được đánh giá là không đáp ứng.</i>	1	1
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng	10	7,5
1	Sơ đồ quản lý chất lượng: Lập sơ đồ tổ chức, danh sách các bộ phận, cá nhân của nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý chất lượng công trình, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này trong công tác quản lý chất lượng công trình.	2	
2	Quản lý chất lượng vật tư	5	
-	<i>Có lập Bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu sẽ đưa vào gói thầu;</i>	2	
-	<i>Có quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu;</i>	1	
-	<i>Có giải pháp xử lý vật tư, vật liệu bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu;</i>	1	
-	<i>Đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường để kiểm tra chất lượng vật liệu: Bố trí phòng thí nghiệm hiện trường với các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm đủ khả năng để thực hiện các phép thử cho các loại vật liệu sử dụng cho gói thầu, hạng mục công việc theo quy định hiện hành (cung cấp Quyết định hoặc giấy chứng nhận khả năng thực hiện các phép thử của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực). Trường hợp nhà thầu không có Phòng thí nghiệm thì nhà thầu phải có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc</i>	1	

Stt	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	<i>thuê một đơn vị có Phòng thí nghiệm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên (cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp pháp của phòng thí nghiệm đó cũng như năng lực thực hiện thí nghiệm các loại vật liệu, hạng mục công việc của gói thầu).</i>		
3	Quy trình quản lý chất lượng xây lắp (thi công thu vật tư, vật liệu đầu vào; nghiệm thu công việc xây dựng; nghiệm thu giai đoạn hoàn thành; nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng; đề xuất các biểu mẫu tài liệu quản lý chất lượng)	2	
4	Các biện pháp phối hợp giữa Nhà thầu với Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn để thi công công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Nhà thầu phải nêu rõ quyền hạn, trách nhiệm và biện pháp phối hợp đối với mỗi chủ thể nói trên.	1	
5	Biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	10	7,5
5.1	Biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường của nhà thầu tại công trường trong quá trình thi công: Có bản vẽ, thuyết minh biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường của nhà thầu tại công trường trong quá trình thi công đầy đủ, rõ ràng, khả thi về các nội dung: - Tiếng ồn; - Bụi và khói; - Rung; - Kiểm soát rác thải, vệ sinh. <i>Ghi chú: mỗi nội dung có số điểm tối đa là 1 điểm</i>	4	
5.2	Phòng cháy và chữa cháy: - Trình bày các Quy định, quy phạm, tiêu chuẩn áp dụng; - Lập các giải pháp phòng cháy chữa cháy, thực hiện các yêu cầu phòng cháy chữa cháy cho các công trình/hạng mục công trình đang thi công và các công trình phụ trợ theo pháp luật về phòng cháy chữa cháy hiện hành trong suốt quá trình xây dựng, đảm bảo khả năng thoát nạn an	3	

Stt	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	toàn và cứu người, cũng như bảo vệ tài sản khi xảy ra cháy trong công trình đang xây dựng và trên công trường; - Lập sơ đồ danh sách các bộ phận cá nhân của nhà thầu chịu trách nhiệm quản lý để phòng cháy, chữa cháy; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể này trong đảm bảo phòng cháy, chữa cháy.		
5.3	An toàn lao động: - Trình bày các Quy định, quy phạm, tiêu chuẩn áp dụng; - Chính sách về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; - Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan. Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân - Kế hoạch tổ chức huấn luyện về an toàn lao động cho cán bộ, công nhân khi tham gia thi công công trình; - Các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công việc cụ thể trên công trường; - Quy trình ứng phó với tình huống khẩn cấp.	3	
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	10	7,5
6.1	Thời gian bảo hành	3	
-	<i>Thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng</i>	3	3
-	<i>Thời gian bảo hành công trình < 12 tháng</i>	0	
6.2	Quy trình bảo hành, bảo trì: Nhà thầu phải đưa vào trong HSDT quy trình bảo hành công trình xây dựng. Quy trình bảo hành phải thể hiện đầy đủ các nội dung dưới đây (nhưng không giới hạn, tùy theo khả năng của nhà thầu): - Thuyết minh chi tiết, đầy đủ quy trình bảo hành công trình xây dựng. - Địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ e-mail liên hệ để Chủ đầu tư thông báo các hư hỏng công trình.	7	

Stt	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	<p>- Thời gian trả lời bằng văn bản, fax, địa chỉ e-mail cho Chủ đầu tư về việc cử cán bộ có trách nhiệm đến để khảo sát, đánh giá hư hỏng không quá 24h kể từ thời điểm nhận được thông báo của chủ đầu tư bằng văn bản hoặc fax.</p> <p>Nhà thầu được đánh giá là đạt 100% số điểm khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: Thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi; đúng quy trình, quy phạm và yêu cầu kỹ thuật của công trình, thể hiện chi tiết các bước tiến hành, các nguồn lực phục vụ cho công tác bảo hành công trình.</p>		
-	<i>Thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi; đúng quy trình, quy phạm và yêu cầu kỹ thuật của công trình, thể hiện chi tiết các bước tiến hành, công việc bảo hành. Có đầy đủ thông tin liên hệ, cam kết về thời gian cử cán bộ để kiểm tra đánh giá hư hỏng theo yêu cầu nêu trên</i>	7	
-	<i>Có đầy đủ thông tin liên hệ, cam kết về thời gian cử cán bộ để kiểm tra đánh giá hư hỏng theo yêu cầu nêu trên, có thuyết minh đầy đủ quy trình bảo hành công trình, hệ thống thiết bị nhưng chưa chi tiết</i>	5	
-	<i>Có thuyết minh nhưng không đầy đủ nội dung về bảo hành công trình hoặc không có đầy đủ thông tin liên hệ, không có cam kết về thời gian cử cán bộ để kiểm tra đánh giá hư hỏng theo yêu cầu nêu trên</i>	3,5	
-	<i>Không trình bày quy trình bảo hành hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với đặc điểm, tính chất công trình hoặc không tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành</i>	0	
7	<p>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp.</p> <p>Đôi với trường hợp liên danh (từng thành viên liên danh đáp ứng yêu cầu, điểm tổng hợp được xác định trung bình cộng điểm chi tiết của từng thành viên trong liên danh tương ứng với tỷ lệ phần % công việc đảm nhận)</p>	5	
-	<p>Nhà thầu đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:</p> <p>- Nhà thầu không có tên trong danh sách tổ chức vi phạm được công bố trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.</p>	5	

Stt	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận là vi phạm các quy định của hợp đồng hoặc bị Chủ đầu tư chấp dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không có lịch sử đã từng thuộc một trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. + Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; + Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; + Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày 		

Stt	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	<i>làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; + Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.</i>		
-	Nhà thầu không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	0	
	Tổng cộng	100	75

Mức điểm yêu cầu tối thiểu là **75 điểm**. HSDT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

Ghi chú

Đối với các tiêu chí về Giải pháp kỹ thuật; Biện pháp tổ chức thi công; Tiến độ thi công; Biện pháp bảo đảm chất lượng; Vệ sinh môi trường, phòng cháy và chữa cháy, an toàn lao động: Trên cơ sở các đề xuất về kỹ thuật của Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ xem xét đánh giá giải pháp tổng thể và đánh giá chi tiết từng tiêu chí và cho điểm trên cơ sở hệ số đánh giá được nêu tại bảng dưới đây. Các tiêu chí được đánh giá dựa trên mức độ chi tiết và sự phù hợp với giải pháp tổng thể. Trường hợp giải pháp tổng thể Nhà thầu đề xuất bị đánh giá là không khả thi thì tất cả các tiêu chí cụ thể sẽ không được chấp nhận.

Bảng xác định hệ số đánh giá:

Mức độ đáp ứng	Hệ số đánh giá
- Về hình thức: Trình bày rõ ràng, mạch lạc, dễ đánh giá, dễ theo dõi, có mục lục và các nội dung tham chiếu đến mục lục đầy đủ. - Về nội dung: Được đánh giá là phù hợp với giải pháp tổng thể, khả thi, đúng trình tự, phù hợp đặc điểm, tính chất công trình; tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành. Bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công cho từng công việc được thể hiện phù hợp với hồ sơ thiết kế công trình. - Về tài liệu chứng minh: Có đầy đủ bản vẽ, thuyết minh biện pháp thi công các công tác chính được nêu tại điểm b khoản 1.2 .	1,0
- Về hình thức: Trình bày đầy đủ nội dung, có mục lục nhưng các nội dung không tham chiếu chính xác đến mục lục.	0,7

Mức độ đáp ứng	Hệ số đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - Về nội dung: Nội dung đảm bảo phù hợp với giải pháp tổng thể, khả thi, đúng trình tự; tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành nhưng được chi tiết. Bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công cho từng công việc được thể hiện phù hợp với hồ sơ thiết kế công trình. - Về tài liệu chứng minh: Có đầy đủ bản vẽ, thuyết minh biện pháp thi công các công tác chính được nêu tại điểm b khoản 1.2. 	
<ul style="list-style-type: none"> - Về hình thức: Trình bày chưa rõ ràng, chưa chi tiết, không có mục lục trong thuyết minh biện pháp. - Về nội dung: Còn thiếu sót một số nội dung công việc hoặc không trình bày biện pháp huy động các nguồn lực phục vụ thi công. Tuy nhiên vẫn đảm bảo phù hợp với giải pháp tổng thể, khả thi, đúng trình tự; tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành. Bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công cho từng công việc được thể hiện phù hợp với hồ sơ thiết kế công trình. - Về tài liệu chứng minh: Có bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công nhưng không đầy đủ các công tác chính được nêu tại điểm b khoản 1.2. 	0,5
<ul style="list-style-type: none"> - Về hình thức: Không rõ thông tin để đánh giá nội dung. - Về nội dung: Không phù hợp với giải pháp tổng thể hoặc không khả thi hoặc không đúng trình tự hoặc không phù hợp với đặc điểm, tính chất công trình hoặc không tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành. - Về tài liệu chứng minh: Không có bản vẽ biện pháp thi công hoặc có bản vẽ biện pháp thi công trình nhưng không phù hợp hồ sơ thiết kế công trình hoặc chỉ được thể hiện ở dạng điển hình không gắn với thiết kế công trình. 	0